TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/DS-ST
Ngày: 29/11/2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Tuấn Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh
Ông Nguyễn Ngọc Thưởng

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1978.
Địa chỉ: Khu QT1, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Lê Cao P, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Khu QT1, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên nguyên đơn: Anh Đinh Trung T, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Khu QT1, xã NL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh T có mặt. Ông Phi vắng mặt lần 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Ngày 01/4/2017, ông Lê Cao P có đến gia đình chị và hỏi vay vợ chồng chị số tiền 1.250.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) với mục đích chăn nuôi lợn. Do có quen biết nên vợ chồng chị nhất trí cho ông Phi vay số tiền trên, lập thành 02 giấy biên nhận (01 tờ buổi sáng và 01 tờ buổi chiều), trong giấy biên nhận không thỏa thuận về thời hạn vay và lãi suất, nhưng hai bên

thống nhất khi nào vợ chồng anh chị cần tiền thì sẽ thông báo trước cho ông P một tháng, ông P sẽ thanh toán số tiền trên. Sau đó đến khi cần tiền vợ chồng chị đòi ông P số tiền trên ông P không thanh toán tiền gốc và cũng không thanh toán tiền lãi cho anh chị. Chị đã gọi điện và đến nhà ông P nhiều lần, yêu cầu ông Phi phải thanh toán số tiền trên nhưng ông P cố tình lẩn tránh, chây ỳ không trả nợ.

Tháng 6/2017 ông P đã trả cho vợ chồng chị số tiền 13.000.000 đồng Nay chị H đề nghị Tòa án buộc ông P phải trả cho vợ chồng anh chị số tiền gốc 1.237.000.000 đồng và yêu cầu lãi suất từ khi chị khởi kiện tranh chấp đến khi Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 17/9/2019 và trong quá trình xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bên nguyên đơn, anh Đinh Trung T (Là chồng của chị H) trình bày:

Anh xác nhận việc vợ chồng anh có cho ông P vay số tiền 1.250.000.000 đồng vào ngày 01/4/2017. Vợ chồng anh chị đã đòi ông Phi nhiều lần nhưng ông P cố tình không trả nợ.

Nay anh T cũng có chung quan điểm với chị H đã trình bày, không có ý kiến gì khác.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần, cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P vẫn cố tình vắng mặt. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình nhưng không cấp tống đạt được các văn bản tố tụng dân sự cho ông P đến Tòa án để viết bản tự khai, tham gia tố tụng trình bày quan điểm về việc chị H khởi kiện. Tòa án đã thực hiện niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định của pháp luật để ông P thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nhưng không có kết quả.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P cố tình vắng mặt, nguyên đơn chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật đối với các đương sự.

Căn cứ đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết chữ ký trong giấy vay nợ tiền giữa chị H và ông P.

Tại kết luận giám định số 1180/KLGĐ-PC09 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ (Bút lục số 42) kết luận: Chữ ký đứng tên Lê Cao P và các chữ "Lê Cao P" dưới mục "Người vay tiền" trên "Giấy nhận nợ" đề ngày 01 tháng 4 năm 2017 (tài liệu cần giám định) so với chữ ký đứng tên Lê Cao P và các chữ "Lê Cao P" dưới mục "Người viết đơn" trên "Đơn xin vắng mặt" của Lê Cao P, đề ngày 24/12/2018 (Tài liệu mẫu so sánh) **là do cùng một người ký và viết ra**.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến Tòa án và không hợp tác để Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có mặt tại phiên tòa hôm nay là do ông P tự khước từ quyền và nghĩa vụ đã được Tòa án niêm yết hợp lệ theo quy định.

Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử buộc ông P phải trả cho chị H, anh T số tiền gốc 1.237.000.000 đồng và lãi suất từ khi phát sinh tranh chấp theo quy định pháp luật; Ông P phải chịu chi phí giám định số tiền 2.000.000 đồng. Buộc ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông P không đến Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, như vậy ông P đã từ chối quyền theo quy định pháp luật, cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết nên vụ án được giải quyết vắng mặt ông P theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: 02 giấy nhận nợ giữa chị H, anh T và ông P được lập thành văn bản, có sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung và hình thức của hợp đồng đúng quy định của pháp luật. Vì vậy được xác định là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung của hợp đồng*: Chị H, anh T và ông P thỏa thuận chị H, anh T cho ông P vay số tiền 1.250.000.000 đồng, không thỏa thuận về thời hạn vay, không thỏa thuận về lãi, như vậy đây là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự .

Chị H, anh T đã yêu cầu ông P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhiều lần nhưng ông P không thực hiện; Chị H khởi kiện ông P đến Tòa án mặc dù ông P không hợp tác để giải quyết nhưng qua thu thập chứng cứ có trong hồ sơ, kết quả trưng cầu giám định của cơ quan chuyên môn đã xác định được ông P vay tiền của chị H, anh T đến nay chưa trả là có thật;

Nay chị H, anh T yêu cầu ông P phải trả cho anh, chị số tiền gốc 1.237.000.000 đồng và yêu cầu lãi suất từ khi phát sinh tranh chấp đến khi xét xử sơ thẩm là có căn cứ.

Đối với tiền lãi chị H, anh T có yêu cầu tính lãi suất nhưng không có thỏa thuận, theo quy định pháp luật được chấp nhận nhưng không vượt quá 10%/năm quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS, tương đương 0,83%/tháng. Thời điểm tính lãi được tính kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ chậm trả tiền (16/9/2019) cho đến ngày xét xử (29/11/2019) là 02 tháng 14 ngày.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Lê Cao P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật của số tiền vay 1.262.325.000 đồng = 36.000.000đ + (462.325.000đ x 3%) = 49.869.800 đồng, làm tròn 49.870.000 đồng.

[5] *Về chi phí giám định*: Chị H đã nộp số tiền 2.000.000đ chi phí giám định, yêu cầu giám định của chị H là có căn cứ, được chấp nhận nên ông P phải chịu chi phí giám định theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26, điểm d tiểu mục 1.3, mục 1, phần II, nhóm A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[3] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Ngô Thị H đối với bị đơn ông Lê Cao P.

[4] Buộc ông Lê Cao P có nghĩa vụ trả nợ cho chị Ngô Thị H và anh Đinh Trung T số tiền số tiền lãi là 1.237.000.000 đồng x 02 tháng 14 ngày x 0,83%/tháng = 25.325.500 đồng và tiền gốc là 1.237.000.000 đồng. Cộng cả tiền gốc và tiền lãi là 1.262.325.500 đồng, làm tròn 1.262.325.000 đồng (Một tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[5] Ông P phải thanh toán cho chị H chi phí giám định, số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

[6] Tổng số tiền ông Lê Cao P phải trả cho chị Ngô Thị H và anh Đinh Trung T là 1.264.325.000 đồng (Một tỷ, hai trăm sáu mươi bốn triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[7] Khi bản án này có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Cao P phải chịu 49.870.000 đồng (Bốn mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

[9] Trả lại cho chị Ngô Thị H số tiền 24.750.000đ (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001177 ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Tuấn Anh